

Số: 1013/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025, trong đó “ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016; ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank quyết định, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016 trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”;

Căn cứ Công văn số 9402/VPCP-ĐMDN ngày 01/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại lũy kế giai đoạn 2009-2016 và năm 2021, 2022 của VietinBank;

Căn cứ Quyết định số 3414/QĐ-NHNN ngày 08/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại VietinBank;

Ngày 17/10/2025, HĐQT VietinBank đã ban hành Nghị quyết số 410 /NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 về việc phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 17 / 10 /2025 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn/Filings.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 410 /NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 17/10/2025.



Trần Minh Bình

Số: 410 /NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

V/v: Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị VietinBank;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của VietinBank số 29/NQ-DHĐCĐ ngày 18/04/2025;

Căn cứ Công văn số 9402/VPCP-ĐMDN ngày 01/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại lũy kế giai đoạn 2009-2016 và năm 2021, 2022 của VietinBank;

Căn cứ Quyết định số 3414/QĐ-NHNN ngày 08/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại VietinBank;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị VietinBank số 352 /BBKP-HĐQT-NHCT-2025 ngày 17 / 10/2025 về việc phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc VietinBank tại Tờ trình đề ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016 (chi tiết đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban điều hành; Cấp có thẩm quyền; Giám đốc Khối nghiệp vụ, Trưởng Phòng, Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính; Chi nhánh và Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống VietinBank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trưởng BKS;
- Chánh VP HĐQT;
- Giám đốc Khối Tài chính;
- Phòng KH&QTTC;
- Lưu: VP, VP HĐQT1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội

Tel: 024.39421030

GCNĐKKD số 0100111948

Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐỂ TRẢ CỔ TỨC TỪ NGUỒN LỢI NHUẬN CÒN LẠI NĂM 2021, 2022 VÀ
GIAI ĐOẠN 2009-2016****I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

- Trong những năm qua, VietinBank luôn tích cực, chủ động trong việc triển khai toàn diện nhiều giải pháp để nâng cao năng lực tài chính, từ việc thực hiện thành công cổ phần hóa doanh nghiệp, thu hút các đối tác chiến lược cùng hợp tác phát triển kinh doanh; đến việc triển khai mạnh mẽ tái cấu trúc hoạt động kinh doanh theo hướng hiệu quả, an toàn, bền vững nhằm tích lũy nguồn lực tài chính để tăng vốn cấp 1; tái cơ cấu danh mục tài sản có theo hướng giảm tỷ trọng các tài sản có hệ số rủi ro cao, phát hành trái phiếu thứ cấp để tăng vốn cấp 2. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của VietinBank trong thời gian tới, phát huy vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột của nền kinh tế trong triển khai các chính sách, chủ trương định hướng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Chính phủ, một trong các điều kiện tiên quyết là VietinBank cần tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng yêu cầu về vốn tự có để đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN, có mức đệm dự phòng theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, phấn đấu mục tiêu tỷ lệ an toàn vốn theo Quyết định số Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 về việc phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030, và tiến tới tuân thủ Thông tư 14/2025/TT-NHNN theo chuẩn mực quốc tế Basel III.
- Vốn điều lệ là một trong những yếu tố quan trọng mà các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xét đến khi thực hiện đánh giá để đưa ra quyết định tăng hoặc giảm thứ hạng tín nhiệm của VietinBank, từ đó ảnh hưởng đến đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế về triển vọng chung đối với ngành tài chính ngân hàng Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.
- Ngoài ra, vốn điều lệ là cơ sở để xác định giới hạn đầu tư tài sản cố định, đầu tư góp vốn, cơ sở xác định giới hạn cấp tín dụng... Do đó, việc tăng vốn điều lệ là điều kiện tiên quyết để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng giới hạn cấp tín dụng, giới hạn đầu tư..., từ đó tăng cường khả năng cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế cũng như đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô như định hướng của Chính phủ và NHNN.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH4 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Quy chế về người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, Tổ chức tài chính và Doanh nghiệp do NHNN quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Quy chế Niêm yết và Giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HĐTV ngày 29/04/2025 của VSDC;
- Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại VSDC ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-HĐTV ngày 29/04/2025 của VSDC;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank;
- Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam có liên quan khác.

III. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ BẰNG VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

1. Mức tăng vốn điều lệ

- *Mức vốn điều lệ hiện tại:* 53.699.917.480.000 đồng.

- **Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:** 23.969.808.790.000 đồng.
 - **Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu để trả cổ tức:** 77.669.726.270.000 đồng (tăng 44,63658403% so với trước khi phát hành).
- 2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức chi tiết**
- **Loại chứng khoán phát hành:** Cổ phiếu phổ thông.
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
 - **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 5.369.991.748 cổ phiếu.
 - **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu.
 - **Số lượng, tổng giá trị, tỷ lệ phát hành:**
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 2.396.980.879 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 23.969.808.790.000 đồng
 - Tỷ lệ phát hành dự kiến: 44,63658403% số cổ phần lưu hành dự kiến.
 - **Đối tượng phát hành:** Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VietinBank tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
 - **Nguồn vốn thực hiện:** từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009 - 2016 (chi tiết tại Mục 2, Phụ lục 01 đính kèm).
 - **Thời gian phát hành:** Dự kiến trong Quý IV/2025 - Quý I/2026.
 - **Thời gian hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ:** Thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
 - **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu để trả cổ tức phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ nhận được số lượng cổ phiếu tương ứng $(100 \times 44,63658403) : 100 = 44,63658403$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số lượng cổ phiếu để trả cổ tức mà cổ đông A nhận được là 44 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân là 0,63658403 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- 3. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại VSDC và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quy định pháp luật hiện hành.
- IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN**

1. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để phục vụ kinh doanh, được phân bổ vào các lĩnh vực hoạt động của VietinBank với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường, do HĐQT (hoặc cấp được HĐQT phân cấp, ủy quyền) xem xét, quyết định. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ: Đầu tư vào các dự án hiện đại hóa, nâng cao năng lực quản trị ngân hàng; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, tăng cường phát triển các sản phẩm dịch vụ hiện đại, nâng cao tiện ích cho khách hàng;
- Mở rộng hoạt động tín dụng, hoạt động đầu tư và các hoạt động kinh doanh khác của VietinBank.

2. Hiệu quả sử dụng vốn

- Tăng vốn điều lệ là cơ sở để VietinBank nâng cao năng lực tài chính, vị thế và năng lực cạnh tranh, đảm bảo phù hợp với quy mô hoạt động của ngân hàng. Tăng vốn điều lệ là cơ sở đảm bảo duy trì đáp ứng chuẩn mực an toàn vốn Basel II, hướng tới Basel III và tiếp tục phát huy vai trò cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế và phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh, nâng cao hiệu quả sinh lời, mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của cổ đông.
- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh năm 2025, dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của VietinBank như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2025
Tổng tài sản	Tăng trưởng từ 8% – 10%
Dư nợ tín dụng	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 31	< 1,8%
Lợi nhuận riêng lẻ trước thuế	32.500 tỷ đồng

3. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận cổ phiếu phát hành thêm

- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VietinBank chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của NHNN, Điều lệ VietinBank và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ này.
- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VietinBank được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VietinBank theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ theo Phụ lục 02 đính kèm. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Minh Bình

PHỤ LỤC 1: NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu riêng lẻ	31/12/2024 (*)
1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	9.613.231
2	Thặng dư vốn cổ phần	8.969.827
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	55.642.753
4	Quỹ dự phòng tài chính	14.828.980

(*) Theo Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2024.

2. Thông tin nguồn vốn thực hiện tăng Vốn điều lệ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn điều lệ	53.699.917.480.000
Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức tiền mặt giai đoạn năm 2009 – 2016	2.725.859.000.000
Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ năm 2021	9.597.275.440.650
Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ năm 2022	11.647.928.185.434
Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức tiền mặt giai đoạn năm 2009 – 2016, năm 2021 và năm 2022	23.971.062.626.084
Chia cổ tức bằng cổ phiếu tối đa	23.969.808.790.000
Tương đương tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	44,63658403%
Vốn bổ sung dự kiến	23.969.808.790.000
Vốn điều lệ dự kiến sau khi chia cổ tức cổ phiếu	77.669.726.270.000

(*) Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.

PHỤ LỤC 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(tại ngày chốt danh sách cổ đông 30/09/2025)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN Việt Nam)	15/SL	3.461.676.283	64,46%	Số 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng	Thống đốc	1.545.174.042	15.451.740.420.000	5.006.850.325	64,46%
	Được đại diện bởi:										
1.1	Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT VietinBank đại diện 25% vốn Nhà nước		865.419.072	16,12%				386.293.512	3.862.935.120.000	1.251.712.584	16,12%
1.2	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung – TV HĐQT kiêm TGD VietinBank đại diện 15% vốn Nhà nước		519.251.443	9,67%				231.776.106	2.317.761.060.000	751.027.549	9,67%
1.3	Ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp/Số Đăng ký sở hữu	Số cổ phần phản hiện tại	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
1.4	Ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%
1.5	Ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%
1.6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%
1.7	Ông Nguyễn Văn Anh - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%
1.8	Ông Nguyễn Việt Dũng - TV HĐQT VietinBank đại diện 10% vốn Nhà nước		346.167.628	6,45%				154.517.404	1.545.174.040.000	500.685.032	6,45%
2	MUFG Bank. Ltd.	0100-01-008846	1.059.477.261	19,73%	1-4-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan,	Junichi Hanzawa	Chủ tịch kiêm TGD	472.914.457	4.729.144.570.000	1.532.391.718	19,73%

2. *Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên: Không có*

3. *Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài*

Đối tượng	Số cổ phần hiện tại	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm trả cổ tức cổ phiếu	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Nhà đầu tư nước ngoài	1.409.991.154	26,26%	629.371.886	6.293.718.860.000	2.039.363.040	26,26%

(*) *Cơ cấu cổ đông thực tế sau khi tăng vốn điều lệ căn cứ theo thực tế kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của VietinBank.*